

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và phát triển

Mạch Quang Thắng¹

¹ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Email: machquangthang2@gmail.com

Nhận ngày 21 tháng 11 năm 2016. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 12 năm 2016.

Tóm tắt: Hồ Chí Minh là một nhân vật kiệt xuất trong không gian Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO). Hồ Chí Minh là người nêu lên những quan điểm về văn hóa trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam, đồng thời góp phần tích cực vào sự phát triển văn minh, tiến bộ của nhân loại. Nhân dân Việt Nam đang vận dụng những quan điểm của Người về văn hóa vào cuộc sống hiện nay trong điều kiện môi trường văn hóa đang bị ô nhiễm nghiêm trọng. Sự hiểu biết, tinh thần hừng khởi, sự gắng sức của tất cả các tổ chức chính trị, xã hội của mọi người dân Việt Nam là điều kiện quan trọng để làm trong sạch môi trường văn hóa.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, văn hóa, phát triển.

Abstract: Ho Chi Minh is an eminent personage in the space of the United Nations Educational, Scientific and Cultural Organisation (UNESCO). He was the one who raised and disseminated viewpoints on culture during the Vietnamese people's development process, and made active contributions to mankind's civilised and progressive development. The Vietnamese have been applying His views on culture in the life, to cope with a severely polluted cultural environment. Knowledge, the spirit and endeavours of all socio-political organisations and all the Vietnamese people are critical conditions for the cleaning of the cultural environment.

Keywords: Ho Chi Minh, culture, development.

1. Đặt vấn đề

Tại Hội nghị văn hóa toàn quốc tổ chức tại Hà Nội tháng 11 năm 1946, Hồ Chí Minh đã nêu rõ: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”. Hồ Chí Minh đã đặt yếu tố văn hóa

vào đúng vị trí của nó trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam. Cuộc đời Hồ Chí Minh chính là sự vận hành của sự nghiệp văn hóa và phát triển. Hồ Chí Minh cũng chính là con người hành động cho việc hiện thực hóa những quan điểm về văn

hóa. Bài viết phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với phát triển.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa

Danh vị Nhà văn hóa Hồ Chí Minh trùm lên tất cả danh vị khác mà nhân dân thường hay gắn vào cho Người. Có người được coi là anh hùng dân tộc, nhưng không phải là nhà văn hóa. Có người được coi là nhà văn hóa, nhưng không phải là anh hùng dân tộc. Hồ Chí Minh có hai trong một. Văn hóa Hồ Chí Minh chính là những giá trị thành tố kết chung vào văn hóa dân tộc, nó có sức lan toả, thấm thấu vào mọi ngóc ngách của cuộc sống. Hồ Chí Minh đã đem văn hóa phổ vào sự phát triển.

Văn hóa là những gì do con người và vì con người. Có lẽ chính vì thế mà UNESCO, trong Nghị quyết về Thập niên thế giới phát triển văn hóa 1987-1997, cho rằng, các trọng tâm, các động cơ và các mục đích của phát triển phải được tìm trong văn hóa. Cũng trong buổi lễ phát động về Thập niên thế giới phát triển văn hóa ấy, Tổng Thư ký UNESCO lúc đó là F.Mayor cho rằng, hễ nước nào tự đặt cho mình mục tiêu phát triển kinh tế mà tách khỏi môi trường văn hóa thì nhất định sẽ xảy ra mất cân đối nghiêm trọng cả về kinh tế lẫn văn hóa và tiềm năng sáng tạo của nước ấy sẽ bị suy giảm rất nhiều.

Đảng Cộng sản (ĐCS) Việt Nam khẳng định rằng, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, Đảng đã đặt văn hóa vào trong bộ ba khi biểu đạt nhiệm vụ của mình bên cạnh phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt.

Trong quyển *Ngục trung nhật ký*, Hồ Chí Minh không chỉ làm thơ chữ Hán, mà Người còn viết *Mục đọc sách* và *Mục đọc báo* kèm vào những trang cuối của cuốn sổ, bắt đầu từ sau bài thơ *Khán “Thiên gia thi” hữu cảm*. Trong những trang ghi chép đó, Người nêu lên khái niệm văn hóa như sau: vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi sự sinh tồn. Năm điểm lớn xây dựng nền văn hóa dân tộc là: xây dựng tâm lý: lý cách, tinh thần độc lập tự cường; xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng; xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội; xây dựng chính trị: dân quyền; xây dựng kinh tế [7, tr.458].

Từ quan niệm trên đây của Hồ Chí Minh, tôi có ba nhận xét sau:

Một là, Hồ Chí Minh nêu khái niệm văn hóa theo nghĩa rộng, coi cả việc xây dựng chính trị (dân quyền) và xây dựng kinh tế nằm trong việc xây dựng nền văn hóa của dân tộc.

Hai là, cũng năm đó, năm 1943, tại Việt Bắc, ĐCS Đông Dương có bản *Đề cương văn hóa Việt Nam* do Tổng Bí thư Trường Chinh soạn thảo. Bản đề cương này cho rằng, văn hóa bao gồm tư tưởng, học thuật và nghệ thuật. Đây là khái niệm theo nghĩa hẹp. Đề cương nêu lên ba nguyên tắc của

cuộc vận động phong trào văn hóa mới: dân tộc hoá; đại chúng hóa; khoa học hoá.

Ba là, khái niệm văn hóa ở đây được hiểu không chỉ là các sản phẩm tinh thần mà còn có cả những sản phẩm vật chất. Do đó, từ trước tới nay, nhiều người có cách phân loại tương đối: văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần. Gần đây, một số người hay gọi là văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể. Có người lại phản đối cách phân chia này, bởi vì họ cho rằng, trên thực tế không thể nào phân chia như thế được. Như vậy, khái niệm văn hóa mà Hồ Chí Minh nêu ra bao gồm tất cả những gì do con người sáng tạo ra để phục vụ cho cuộc sống tốt đẹp của con người. Chính vì thế, trong khi đề cập những điểm lớn xây dựng nền văn hóa dân tộc, ông đã nêu lên cả việc xây dựng kinh tế (một lĩnh vực mà không phải ai cũng hiểu là một bộ phận của văn hóa). Nếu chia thành “mặt trận” thì có thể chia thành ba cách chia như trong *Đề cương văn hóa Việt Nam*: mặt trận chính trị; mặt trận kinh tế; mặt trận văn hóa. Nhưng, xét theo nghĩa rộng nhất nội hàm khái niệm văn hóa thì chính trị, kinh tế lại nằm trong văn hóa. Văn hóa trùm lên chính trị và kinh tế, hoặc chính trị, kinh tế ở bên trong của văn hóa.

Hồ Chí Minh coi văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp phát triển, bởi vì nó mang tính nhân văn, hướng tới những giá trị tốt đẹp của con người trong hành trình vươn tới chân, thiện, mỹ. Văn hóa đồng nghĩa với cái tốt, cái đẹp; mọi giá trị ngược hoặc trái với nó là những giá trị phản văn hóa. Hồ Chí Minh coi trọng chân, thiện, mỹ và khích lệ mọi người vươn tới chúng, khuyên con người đấu tranh loại bỏ những điều phản văn hóa. Mỗi người có thể quan niệm vai trò, chức năng của văn

hóa khác nhau nhưng cách quan niệm của Hồ Chí Minh là đi thẳng vào cái bản chất nhất của văn hóa là chủ nghĩa nhân văn. Cốt lõi của nhân văn là thái độ đối với con người. Văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển của xã hội Việt Nam, bởi vì nó luôn luôn hướng tới giải phóng con người, đó là mục tiêu cuối cùng trong sự nghiệp ba giải phóng của Hồ Chí Minh: giải phóng dân tộc; giải phóng xã hội - giai cấp; giải phóng con người.

Con người hiện chưa vươn tới được tự do, có chăng thì mới chỉ là một phần của tự do. Vẫn còn đó bao nhiêu áp chế của xã hội và của tự nhiên. Con người, đó là con người cá nhân, cá nhân càng đậm nét bao nhiêu thì con người xã hội càng nổi rõ bấy nhiêu. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh luôn luôn coi trọng cá nhân đồng thời luôn coi trọng cộng đồng. Tư tưởng Hồ Chí Minh lấy con người làm trung tâm, mọi công việc nhằm đi đến giải phóng con người, do vậy, đều là công việc của văn hóa.

Tự do là gì? Tự do là sự nhận thức và hành động theo cái tất yếu. Bao giờ con người, dù là con người cá nhân, chưa phải con người xã hội, chưa nhận ra cái tất yếu của những điều chung quanh, và do đó chưa thể nào hành động được theo cái tất yếu đó, thì con người chưa có tự do. Sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam là sự nghiệp đấu tranh cho tự do (tự do cho mỗi người và tự do cho cả một dân tộc). Đó là sự nghiệp của văn hóa. Vì vậy, trong Phiên họp lần thứ 24 (từ ngày 20/10 đến ngày 20/11/1987 tại Paris), UNESCO đã “nhắc lại Quyết định số 18C/4351 về việc tổ chức kỷ niệm những nhân vật kiệt xuất và những sự kiện đã để lại dấu ấn trong quá trình phát triển của nhân loại” [13] và ra Nghị quyết kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Hồ Chí

Minh, coi Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam.

Cả cuộc đời của Hồ Chí Minh là sự nghiệp lớn của văn hóa. Giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người chính là sự nghiệp lớn nhất của văn hóa. Hơn thế, ở Hồ Chí Minh còn có tư chất của nhà văn hóa theo nghĩa hẹp: ông là nhà thơ, nhà văn, nhà báo, nhà giáo dục... Văn hóa đi đến mục tiêu giải phóng con người ở đây là giải phóng khỏi mọi sự áp bức, bất công, mọi sự đè nén, ức chế của tự nhiên, xã hội để đi đến tự do - điều đó tạo ra sự thôi thúc mãnh liệt cho mọi người hướng theo một vectơ lực để đạt được mục tiêu đó.

Năm 1946, Hồ Chí Minh đưa ra một quan điểm tổng quát nhất về vai trò của văn hóa. Về vai trò tổng quát này, cần nhấn mạnh mấy điểm sau đây:

Một là, văn hóa định hướng phát triển cho cả một dân tộc. Văn hóa được Hồ Chí Minh coi là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển xã hội, thể hiện bản sắc/cốt cách dân tộc. Bản thân Hồ Chí Minh đã khởi đầu xây dựng một nền văn hóa mới cho dân tộc theo hướng dân tộc, khoa học và đại chúng.

Hai là, trong sự phát triển của dân tộc, văn hóa (theo nghĩa rộng) chế định và điều chỉnh sự hoạch định cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Tính đúng đắn của cương lĩnh, đường lối, chính sách, chủ trương đó tỷ lệ thuận với trình độ văn hóa của dân tộc. Đồng thời, hành vi văn hóa của tổ chức chính trị, của con người cũng phản ánh trình độ văn hóa chính trị của tổ chức hoặc con người đó. Trong lĩnh vực chính trị, nếu không chú ý đến lĩnh vực văn hóa chính trị thì tư cách của người hoạt động chính trị sẽ bị vi phạm.

Hồ Chí Minh là người đạt đến trình độ cao của văn hóa chính trị, cho nên hành vi chính trị của Người đều thể hiện tư cách của một nhà văn hóa kiệt xuất.

Ba là, văn hóa là thước đo của sự phát triển xã hội. Một chỉ số phát triển chung hay bất kỳ chỉ số phát triển cụ thể trên bất kỳ một lĩnh vực nào đó của xã hội đều phải được coi là chỉ số phản ánh sự phát triển của văn hóa. Nhưng, không nên đơn thuần lấy chỉ số phát triển của một lĩnh vực đơn lẻ, chẳng hạn không thể đơn thuần lấy chỉ số tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) để đo sự phát triển chung của một dân tộc, tuy rằng chỉ số đó phản ánh một phần quan trọng cho sự phát triển.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh tới quan điểm cho rằng văn hóa khẳng định cốt cách/đặc tính/bản sắc của dân tộc, của cộng đồng dân cư. Mỗi một dân tộc, quốc gia, mỗi một cộng đồng dân cư trong quá trình hình thành và phát triển đều hình thành nên một cốt cách riêng biệt (“Cốt cách” là thuật ngữ Hồ Chí Minh dùng, bây giờ nhiều người hay gọi đó là bản sắc hoặc đặc tính). Không có dân tộc, quốc gia, cộng đồng dân cư nào không có một nền văn hóa, và ngược lại, không có văn hóa cụ thể nào nằm ngoài dân tộc, quốc gia, cộng đồng dân cư.

Bản sắc/cốt cách/đặc tính văn hóa của mỗi dân tộc (kể cả dân tộc - quốc gia và cả dân tộc - tộc người) không bao giờ là bất biến. Nó là yếu tố động.

Vấn đề là ở chỗ, bản sắc/đặc tính/cốt cách ấy phải được phát triển trên cơ sở kế thừa và phát huy bản sắc/đặc tính/cốt cách vốn có. Quan điểm của Hồ Chí Minh là: mỗi dân tộc đều phải có trách nhiệm chăm lo đến việc giữ gìn và phát huy bản sắc cốt cách dân tộc của mình và không để chịu một sức ép nô dịch về văn hóa. Một dân tộc

này không thể áp đặt những giá trị văn hóa của dân tộc mình cho dân tộc khác. Và như vậy, chính cốt cách văn hóa là yếu tố bảo đảm cho các quyền dân tộc cơ bản của mỗi quốc gia: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Trong quá trình hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh luôn luôn chú trọng làm cho đất nước Việt Nam tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa của các nền văn hóa thế giới. Người không theo chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi mà có ý thức chủ động, tích cực tiếp nhận văn hóa của nước khác. Ông yêu mến văn hóa Pháp, yêu mến văn hóa Mỹ trong khi thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược đất nước Việt Nam. Điều này cũng giống như trong thời đại phong kiến, Việt Nam tiếp nhận văn hóa Trung Quốc mặc dù phong kiến Trung Quốc nhiều lần xâm lược, nô dịch Việt Nam.

Quá trình tiếp nhận như vậy là quá trình làm giàu cho kho tàng văn hóa dân tộc. Nhưng, theo Hồ Chí Minh, sự tiếp biến, giao lưu văn hóa có mấy điểm đáng lưu ý nhất:

Một là, cần có thái độ chủ động, không được có tinh thần đóng cửa, bài ngoại; nói như danh từ hiện đại thì là phải tích cực, chủ động hội nhập.

Hai là, trong giao lưu văn hóa, cần phải tiếp thu những điều tốt đẹp, không lai căng. Với tinh thần đó, trong suốt chiều dài lịch sử, Việt Nam không mặc cảm tự ty mà chủ động giao lưu và tự khẳng định bản sắc dân tộc mình. Hồ Chí Minh cho rằng, phải mở rộng kiến thức của mình về văn hóa thế giới, nhưng cũng tránh bắt chước; không thể lấy từ nghệ thuật của dân tộc khác những mặt nào đó mà không chú ý chọn lọc cần nghiên cứu toàn diện văn hóa của dân tộc khác để thu lại nhiều hơn cho văn hóa của chính mình.

Chỉ trong vòng mấy tháng sau ngày độc lập, Hồ Chí Minh ký một loạt sắc lệnh có liên quan trực tiếp đến văn hóa. Sắc lệnh số 43 ngày 10 tháng 10 năm 1945 về việc thiết lập một quỹ tự trị cho Trường Đại học Việt Nam; Sắc lệnh số 44 ngày 10 tháng 10 năm 1945 về việc thành lập Hội đồng cổ vấn học chính; Sắc lệnh số 45 ngày 10 tháng 10 năm 1945 về việc thiết lập một Ban Đại học văn khoa tại Hà Nội; đặc biệt là Sắc lệnh số 65 ngày 23 tháng 11 năm 1945 quy định nhiệm vụ và quyền lợi của Đông Phương Bác Cổ học viện (trong đó đặt cơ sở pháp lý đầu tiên cho việc giữ gìn các tài sản văn hóa quốc gia để truyền lại cho muôn đời con cháu về sau).

Hồ Chí Minh lưu ý mọi người trong việc giữ gìn và phát huy cốt cách văn hóa dân tộc như: không phải cái gì cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới; cái gì xấu thì phải bỏ; cái gì cũ mà không xấu nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý; cái gì cũ mà tốt thì phải phát triển thêm. Nhiều người tưởng rằng, văn hóa là những giá trị ít biến động, nhưng kỳ thực là nó biến động dữ dội qua thời cuộc. Vấn đề là ở chỗ, phải chủ động biến đổi nó cho phù hợp với yêu cầu phát triển tiến bộ của dân tộc.

Ba là, Hồ Chí Minh lưu ý đến thái độ đúng đắn về nhận và cho. Người cho rằng, Việt Nam có thể tiếp nhận bất cứ cái hay nào của Âu, Mỹ nhưng điều cốt yếu là phải sáng tạo; mình đã hưởng cái hay của người khác thì mình cũng có cái hay cho người ta hưởng; mình đừng chịu vay mà không trả. Trong Hội nghị Văn hóa toàn quốc tổ chức tại Nhà hát Lớn (Hà Nội) ngày 24/11/1946, Hồ Chí Minh đã bày tỏ quan điểm rằng, với cái gì tốt của Đông phương hay Tây phương Việt Nam phải học lấy để tạo nên một nền văn hóa cho mình; lại phải lấy kinh nghiệm tốt của văn

hóa xưa và văn hóa nay, trau dồi văn hóa Việt Nam có tinh thần thuần túy Việt Nam, hợp với tinh thần dân chủ.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa và phát triển

Sự tác động qua lại lẫn nhau giữa các lĩnh vực văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội tuân theo những quy luật nhất định. Chính trị, kinh tế, xã hội của một quốc gia nhìn chung chế định sự hình thành và phát triển của nền văn hóa. Đồng thời, nền văn hóa tác động trở lại chính trị, kinh tế, xã hội; văn hóa có tính độc lập của nó. Có người cho rằng, phải phi chính trị hoá văn hóa. Thực ra, nếu tách rời văn hóa với chính trị, kinh tế thì không phù hợp với thực tế. Chính vì văn hóa liên quan chặt chẽ với chính trị cho nên trong lĩnh vực chính trị, người ta cần có một trình độ văn hóa chính trị nhất định. Văn hóa chính trị thể hiện trong hành xử của đảng cầm quyền, của hệ thống chính trị, của toàn bộ đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ công chức.

Theo Hồ Chí Minh, văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội liên quan chặt chẽ với nhau. Mọi hoạt động kinh tế đều phải gắn với văn hóa, nếu không, sẽ bị trả giá không những trước mắt mà còn lâu dài. Chính vì thế, Hồ Chí Minh nêu lên nhiệm vụ xây dựng kinh tế là một trong những nhiệm vụ xây dựng và chấn hưng văn hóa dân tộc.

Văn hóa phục vụ sự nghiệp cách mạng của nhân dân, văn hóa phản ánh hiện thực kinh tế, xã hội. Đó chỉ là một mặt. Mặt quan trọng nhất là ở chỗ tất cả các biểu hiện trên các lĩnh vực đều được xuất phát từ cái lõi (bản chất) của văn hóa. Điều đó không được phép gạt văn hóa ra ngoài quá trình

vận hành của nền kinh tế, xã hội, hoặc nói một cách đúng hơn là, không được phép gạt quá trình vận hành của nền kinh tế - xã hội ra khỏi văn hóa của dân tộc.

Nền kinh tế thị trường ở Việt Nam đòi hỏi sự phát triển bền vững, tăng trưởng kinh tế phải đi liền với công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy những giá trị tinh thần tốt đẹp của dân tộc đã được xây đắp trong hàng nghìn năm.

Kinh tế thị trường ở Việt Nam phải bảo đảm cho một xã hội phát triển về mọi mặt, trong đó xu thế phát triển lành mạnh, bền vững thì đó chính là kinh tế thị trường gắn với văn hóa. Mục tiêu của văn hóa là đưa lại những gì tốt đẹp nhất cho con người. Văn hóa đi liền với sự phát triển vì nó bảo đảm cho phúc lợi toàn dân. Hồ Chí Minh nhất quán quan điểm văn hóa phục vụ nhân dân; quan điểm đó xuất phát từ cơ sở lý luận cho rằng văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội có quan hệ mật thiết với nhau. Là một nhà văn hóa, Hồ Chí Minh nhấn mạnh quan niệm cho rằng sáng tác văn học, nghệ thuật (lĩnh vực cụ thể của văn hóa) phải nhằm vào đối tượng phục vụ nhân dân, nhằm nâng cao tâm trí tuệ của nhân dân.

Một xã hội lành mạnh là một xã hội có nền chính trị được lòng dân, nền kinh tế bảo đảm cuộc sống vật chất ngày càng cao cho nhân dân, là một xã hội mà trong đó các giá trị đạo đức của con người được bảo đảm, con người được hưởng cuộc sống tinh thần tốt đẹp. Đó là yêu cầu của sự phát triển văn hóa.

Hồ Chí Minh, là nhà chính trị tài ba, cũng đồng thời phải là nhà văn hóa kiệt xuất. Người đã đạt tới hai đỉnh cao đó cùng một lúc, luôn luôn hành động vì cái đó và hướng cho xã hội Việt Nam đi theo xu hướng đó. Ở đây, chính trị, kinh tế, xã hội, không phải song hành mà nằm trong văn hóa. Đây có

thể là một tiêu chí để xem xét sự đúng đắn của các đường lối, chính sách, chủ trương cũng như hành động của một tổ chức chính trị, xã hội. Việc tách rời các yếu tố văn hóa, chính trị, kinh tế, xã hội là tai hại, gây ra hậu quả khôn lường. Đôi khi, do nhận thức không đúng đắn nên chính sự phát triển những mặt nào đấy về xây dựng kinh tế không có tính toán đến văn hóa sẽ phá huỷ các giá trị văn hóa (cả văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể).

Nói đến văn hóa theo quan điểm của Hồ Chí Minh thì cũng phải nói đến mối quan hệ giữa văn hóa và tư tưởng, hay nói cách khác là nói đến quan hệ giữa văn hóa với ý thức hệ. Tư tưởng là một nội dung cốt lõi của đời sống văn hóa và tinh thần của xã hội. Định hướng cơ bản nhất của đời sống tinh thần là tư tưởng. Định hướng tư tưởng mà Hồ Chí Minh khẳng định đối với đất nước Việt Nam là kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với xây dựng đất nước hùng cường. Sự nghiệp văn hóa của đất nước nằm trong định hướng đó.

Môi trường sinh thái tự nhiên ở Việt Nam nói riêng và trên toàn cầu nói chung đang bị biến động theo hướng xấu, ô nhiễm mức độ đáng báo động. Môi trường văn hóa ở Việt Nam đang bị ô nhiễm nghiêm trọng: số người nghiện ma túy đang mức cao (điều này vừa hủy hoại nòi giống, vừa phá rã các khuôn mẫu đạo đức cá nhân và cộng đồng, dân tộc); các thang/hệ giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc (truyền thống đạo đức tốt đẹp) bị xói mòn, méo mó và bị thay đổi theo hướng xấu; bạo lực trong cộng đồng - xã hội tăng lên nhanh chóng một cách đáng sợ; tội phạm, kể cả tội phạm có tổ chức, tăng lên; các hành xử của con người trong xã hội đang có xu hướng mất nhân tính (tính bản thiện);

đặc biệt đáng nêu ở đây là văn hóa chính trị đang bị hủy hoại.

Đã có một số chỉ thị của Bộ Chính trị Trung ương ĐCS Việt Nam về học tập Hồ Chí Minh. Nhưng ai học và học như thế nào? Hơn 10 năm tiến hành rầm rộ rồi nhưng chưa có mấy hiệu quả. Môi trường văn hóa/đạo đức vẫn còn chưa trong, chưa sạch. Vẫn còn đó những điều nhức nhối. Học, làm theo Hồ Chí Minh có khác với vận dụng và phát triển không? Chưa ai nêu lên và phân tích ba điều cốt tử khi vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh (chứ không chỉ là học tập và làm theo): phải có tâm thế tốt trong việc học tập, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; phải hiểu cho đúng tư tưởng Hồ Chí Minh; phải vận dụng và phát triển cho phù hợp tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện hiện nay.

Trong tư duy nhận biết và ứng xử về mối quan hệ kinh tế - Đảng - văn hóa, tại sao không đưa văn hóa lên thành then chốt? Đảng và kinh tế phải nằm sau, nằm trong văn hóa. Đó là quan điểm, của Hồ Chí Minh.

4. Kết luận

Hồ Chí Minh là con người văn hóa trong hành động. Chính điều này càng làm đậm thêm, ngời sáng thêm những quan điểm về văn hóa của Người. Những quan điểm về văn hóa của Hồ Chí Minh là những quan điểm có giá trị dẫn đường. Vấn đề là vận dụng và phát triển những quan điểm đó vào trong cuộc sống. Nhưng cuộc sống hiện nay ở Việt Nam về lĩnh vực văn hóa đang không đi đôi với trình độ phát triển kinh tế. Nhiệm vụ này thực sự khó khăn. Hãy bắt đầu từ bản thân tổ chức chính trị cầm

quyền. Khó nhất là vượt qua chính bản thân mình. Càng khó khăn nhưng nếu vận dụng và phát triển được tốt những quan điểm của Hồ Chí Minh thì chính sự vượt qua khó khăn đó lại chính là sự nghiệp của văn hóa.

Tài liệu tham khảo

- [1] Vũ Đình Hoè (2001), *Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội.
- [2] Hội nghị quốc tế (1990), *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [3] Vũ Ngọc Khánh (1999), *Minh triết Hồ Chí Minh*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [4] Đặng Xuân Kỳ (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển văn hóa và con người*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Đinh Xuân Lâm, Bùi Đình Phong (2001), *Hồ Chí Minh, văn hóa và đổi mới*, Nxb Lao động, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Khắc Mai (1997), *Dân chủ - Di sản văn hóa Hồ Chí Minh*, Nxb Lao động, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] Nhiều tác giả (2001), *Hồ Chí Minh - Danh nhân văn hóa*, t.1,2, Nxb Lao Động, Hà Nội.
- [9] Đào Phan (1991), *Hồ Chí Minh: Danh nhân văn hóa*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [10] Nguyễn Hồng Phong (1998), *Văn hóa chính trị Việt Nam - Truyền thống và hiện đại*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [11] Trần Dân Tiên (1975), *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [12] Song Thành (Chủ biên) (2006), *Hồ Chí Minh - Tiểu sử*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [13] Mạch Quang Thắng, Bùi Đình Phong, Chu Đức Tính (Đồng chủ biên) (2013), *UNESCO với sự tôn vinh Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [14] Mạch Quang Thắng (2014), *Hồ Chí Minh - Con người của sự sống*, Nxb Tổng hợp, Tp. Hồ Chí Minh.
- [15] Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội (1998), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [16] Viện Văn hóa (1990), *Hồ Chí Minh và văn hóa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [17] Duiker William J (2000), *Ho Chi Minh a life*, Hyperion, New York.
- [18] Pierre Brocheux (2000), *Ho Chi Minh*, Presses des Sciences Politiques, Paris.
- [19] Sophie Quinn Judge (2002), *Ho Chi Minh: The Missing Years*, Berkeley and Los Angeles, University of California Press, California.